

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1304/2010/QĐ-UBND

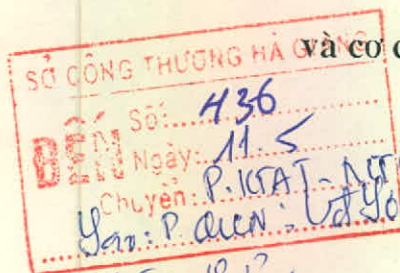
Hà Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về trách nhiệm quản lý

**và cơ chế phối hợp trong công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG



T.Tr. B.67

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Hà Giang tại Tờ trình số 44/TTr-SCT ngày 30 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về trách nhiệm quản lý và cơ chế phối hợp trong công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3144/2006/QĐ-UBND ngày 23/11/2006 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị, UBND các xã phường, thị trấn và các tổ chức, đơn vị hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND tỉnh;
- T.Tr UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - BTP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT- CV. UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Tô

QUY CHẾ

Về trách nhiệm quản lý và cơ chế phối hợp trong công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(kèm theo Quyết định số 1304/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh Hà Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
2. Đối tượng: Quy chế này quy định trách nhiệm quản lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị và UBND xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN).

Điều 2. Yêu cầu đối với cơ chế phối hợp

Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan phải đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan; đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, không trùng lặp nhiệm vụ giữa các cơ quan; đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý VLNCN.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý VLNCN để đạt được các mục tiêu:

1. Giúp các đơn vị quản lý VLNCN thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các đơn vị quản lý VLNCN, tạo thuận lợi cho các đơn vị, doanh nghiệp trong hoạt động VLNCN.

Chương II NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH QUẢN LÝ VLNCN

Điều 4. Cấp giấy phép sử dụng VLNCN

1. Quy định hồ sơ cấp giấy phép sử dụng VLNCN.

Hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng VLNCN được quy định tại Điều 9 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công thương: Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02: 2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN được ban hành tại Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương.

2. Quy trình tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép sử dụng VLNCN.

a) Tổ chức sử dụng VLNCN gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy để sử dụng VLNCN đến Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy (PC 23) Công an tỉnh Hà Giang theo quy định. Thời gian giải quyết trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, tổ chức sử dụng VLNCN gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC 13) Công an tỉnh Hà Giang đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thời gian giải quyết trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

c) Sau khi hoàn tất thủ tục tại Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy (PC 23), Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC 13) Công an tỉnh, tổ chức sử dụng VLNCN gửi 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, Giấy phép sử dụng VLNCN về Sở Công Thương để thẩm định trình UBND tỉnh cấp phép. Sở Công Thương tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép sử dụng VLNCN. Trường hợp không cấp, Sở Công Thương có văn bản trả lời cho tổ chức và nêu rõ lý do. Thời gian giải quyết trong 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 5. Vận chuyển VLNCN

Để được phép vận chuyển VLNCN từ kho của đơn vị cung ứng đến kho của đơn vị sử dụng, tổ chức sử dụng phải làm thủ tục đề nghị vận chuyển VLNCN với phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy (PC 23) Công an tỉnh, hồ sơ theo quy định.

Điều 6. Đăng ký Giấy phép sử dụng VLNCN

Tổ chức sử dụng VLNCN phải đăng ký Giấy phép sử dụng VLNCN theo điều 39 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể:

1. Đối với các tổ chức sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc Phòng cấp Giấy phép.

Đơn vị được Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (kể cả đơn vị làm dịch vụ nổ mìn) đến hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Giang phải đăng ký Giấy phép sử dụng VLNCN tại Sở Công Thương để quản lý, theo dõi. Hồ sơ đăng ký bao gồm: *zh*

a) Đơn đăng ký sử dụng VLNCN do thủ trưởng đơn vị ký kèm theo Giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trong đơn phải nêu rõ số lượng, địa điểm và thời gian sử dụng;

b) Giấy phép khai thác khoáng sản đối với đối với hoạt động khai thác khoáng sản; văn bản xét duyệt thiết kế thi công, quyết định trúng thầu xây lắp hoặc hợp đồng xây lắp, giấy uỷ quyền thi công đối với đơn vị thi công công trình; hợp đồng khoan nổ mìn đối với đơn vị làm dịch vụ nổ mìn;

c) Hồ sơ kho bảo quản VLNCN kèm theo biên bản nghiệm thu kho của các cơ quan chức năng của tỉnh cho phép đưa kho vào sử dụng;

d) Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn, danh sách thủ kho, thợ nổ mìn, bảo vệ kho VLNCN do Thủ trưởng đơn vị ký kèm theo văn bằng, chứng chỉ;

e) Giấy xác nhận đủ điều kiện ANTT để làm nghề kinh doanh có điều kiện do Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an tỉnh cấp; Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra theo các nội dung đơn vị đã đăng ký và xác nhận đăng ký cho tổ chức. Trường hợp không xác nhận, Sở Công Thương có văn bản thông báo và nêu rõ lý do. Thời gian giải quyết trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Đối với tổ chức sử dụng VLNCN được UBND tỉnh cấp Giấy phép.

Căn cứ hồ sơ và Giấy phép được cấp, Sở Công Thương tiến hành đăng ký và chuyển Giấy đăng ký cùng với Giấy phép của UBND tỉnh cấp cho tổ chức.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 7. Trách nhiệm của các ngành trong quản lý VLNCN

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương.

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Hà Giang bao gồm:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về VLNCN;

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch các đầu mối dịch vụ nổ mìn, các đầu mối bảo quản, cung ứng, tuyến đường vận chuyển VLNCN, định mức kinh tế - kỹ thuật trong sử dụng VLNCN;

c) Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn đối với tổ chức được cấp phép sử dụng VLNCN theo quy định tại Khoản 4, Điều 22 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ;

d) Tiếp nhận, kiểm tra, phê duyệt thiết kế nổ mìn, thẩm định hồ sơ xin cấp Giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức thuộc phạm vi quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép sử dụng VLNCN; *zh*

e) Cấp Giấy đăng ký sử dụng VLNCN cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh;

g) Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng của tổ chức sử dụng VLNCN quy định tại Điều 28 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ;

h) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm pháp luật trong cung ứng, vận chuyển, bảo quản sử dụng và tiêu hủy VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

i) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở đối với kho cố định bảo quản VLNCN theo quy định.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh.

a) Tổ chức, hướng dẫn, thẩm định về an ninh, trật tự đối với cơ sở có hoạt động sử dụng VLNCN và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định;

b) Hướng dẫn xây dựng phương án chữa cháy, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với các đơn vị cung ứng, bảo quản, sử dụng, vận chuyển VLNCN; Tổ chức huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận về phòng cháy chữa cháy đối với người lao động liên quan đến VLNCN tại các đơn vị cung ứng, vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN;

c) Tiến hành thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa vật liệu nổ theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy;

d) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép vận chuyển VLNCN cho các đơn vị có nhu cầu cung ứng, sử dụng VLNCN trên địa bàn;

e) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, kinh doanh cung ứng, sử dụng và vận chuyển VLNCN theo quy định của Pháp Luật.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các đơn vị cung ứng, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN;

b) Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động (ATLĐ, VSLĐ) cho người lao động làm công việc liên quan đến VLNCN và các công việc khác có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, VSLĐ;

c) Thực hiện chức năng thanh tra Nhà nước về an toàn lao động và xử lý vi phạm theo thẩm quyền về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực cung ứng, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Hà Giang.

a) Thực hiện việc giám sát quá trình hoạt động VLNCN của tổ chức cá nhân có hoạt động VLNCN trong phạm vi thuộc lực lượng Bộ đội biên phòng quản lý;

b) Tiến hành xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hoạt động VLNCN làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn chủ quyền biên giới. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý Nhà nước về VLNCN đối với công tác xử lý vi phạm

phạm trong lĩnh vực hoạt động VLNCN (nếu có) hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm đối với lĩnh vực VLNCN;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong lĩnh vực quản lý VLNCN điều tra các hành vi vi phạm về VLNCN trong phạm vi quyền hạn của mình.

5. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang.

Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước về VLNCN tiến hành giám sát, xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức cá nhân có hoạt động VLNCN thuộc lực lượng quản lý của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân cấp huyện, thị xã.

a) Chỉ đạo các phòng chức năng liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát việc sử dụng VLNCN trên địa phương;

b) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và phòng ngừa sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN tại địa phương;

c) Kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền về hoạt động VLNCN tại địa phương, theo Nghị định 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực VLNCN.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Giám sát các tổ chức, các nhân có hoạt động VLNCN trên địa bàn do mình quản lý, tiến hành xử lý hoặc kiến nghị cơ quan liên quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hoạt động VLNCN ở địa phương.

Điều 8. Cơ chế phối hợp

1. Đối với công tác kiểm tra VLNCN.

a) Kiểm tra định kỳ.

Định kỳ 6 tháng, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động VLNCN đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn toàn tỉnh:

- Sở Công Thương kiểm tra về kỹ thuật an toàn, việc quản lý, bảo quản, sử dụng VLNCN;

- Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC 13) Công an tỉnh kiểm tra việc chấp hành các điều kiện về an ninh trật tự đối với tổ chức cung ứng, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN;

- Phòng cảnh sát phòng cháy chữa (PC 23) Công an tỉnh kiểm tra về điều kiện an toàn PCCC đối kho chứa, địa điểm bốc dỡ, phương tiện vận chuyển VLNCN của đơn vị;

- Sở Lao động - Thương binh & Xã hội kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động đối với người làm công tác liên quan VLNCN của đơn vị; *2h*

- Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tham gia kiểm tra các tổ chức, các nhân hoạt động VLNCN trong phạm vi quyền hạn mình quản lý.

- Ủy ban nhân dân huyện (phòng Công Thương) tham gia giám sát quá trình kiểm tra đối với đơn vị trên địa bàn do huyện quản lý;

b) Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Khi các tổ chức hoạt động VLNCN có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN, cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân, sau đó báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý tới Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước về VLNCN.

2. Đối với công tác huấn luyện nghiệp vụ.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan tổ chức mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ cho người lao động làm công việc liên quan đến VLNCN bao gồm:

a) Sở Công Thương huấn luyện, kiểm tra sát hạch về kỹ thuật an toàn và cấp Giấy chứng nhận cho người lao động tiếp xúc với VLNCN theo quy định tại phụ lục C của QCVN 02:2008/BCT;

b) Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp giấy "Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy" cho người lao động làm việc trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với các chất nguy hiểm về cháy nổ theo quy định tại Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công An về hướng dẫn thi hành Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy;

c) Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tổ chức huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện đối với người làm công tác an toàn vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 1, mục II của Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội, hướng dẫn công tác huấn luyện về an toàn lao động - vệ sinh lao động.

3. Đối với công tác nghiệm thu kho.

Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện kiểm tra, nghiệm thu kho VLNCN trước khi cho phép đưa vào sử dụng.

4. Đối với công tác tuyên truyền.

Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và phòng ngừa sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN.

Điều 9. Trách nhiệm của các ngành trong cơ chế phối hợp quản lý VLNCN

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì.

Thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao bao gồm: 

- a) Lập kế hoạch và xây dựng nội dung phối hợp, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan tham gia phối hợp;
- b) Tổ chức các hoạt động phối hợp theo kế hoạch;
- c) Đề nghị cơ quan phối hợp cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp;
- d) Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện bảo đảm khác cho công tác phối hợp;
- e) Báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai công tác phối hợp theo quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp.

- a) Tham gia các hoạt động phối hợp theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan chủ trì;
- b) Cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, công chức tham gia phối hợp;
- c) Cung cấp thông tin, số liệu và chịu trách nhiệm về sự chính xác của thông tin đó.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

Các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; UBND các xã phường, thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh, các cấp và các đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. / *zh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Tô